

Số: 22/KH-UBND

Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
trên địa bàn xã Hiệp Hòa**

Thực hiện Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hiệp Hòa cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Hiệp Hòa nhằm phát triển Chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Thay đổi nhận thức của cộng đồng dân cư, tư duy và ý trí quyết tâm của hệ thống chính trị trong tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông có vai trò quyết định trong chuyển đổi số tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên cơ sở bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường; tận dụng, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ chuyển đổi số của địa phương.

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia” và Kế hoạch hành động chuyển đổi số của thị xã.

- Các bộ phận, cán bộ, công chức, các ban, ngành, đoàn thể trưởng các thôn, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc phát sinh, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các bộ phận, cán bộ, công chức, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau, phù hợp với nhu cầu; cung cấp dữ liệu mở có thể truy cập, sử dụng dễ dàng và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn xã; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phân đầu 90 đến 100% người dân trên địa bàn xã được tuyên truyền, hướng dẫn và tiếp cận các chương trình thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% các hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã được tiếp cận chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Phân đầu 100% sản phẩm nông sản hoặc các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của các cơ sở được đưa lên sàn thương mại điện tử.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- 100% người dân trên địa bàn xã được tuyên truyền về các chủ trương chính sách về chuyển đổi số; mỗi người dân một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường Internet cáp quang, mỗi hộ gia đình một địa chỉ số.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

3.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

- 3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 50%.
 - Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.
 - Phần đầu có trên 10 doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách và các quy định của Nhà nước về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.
- Người đứng đầu tại địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cơ quan, đơn vị.
- Nghiên cứu, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn.
- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; chia sẻ, phổ biến các mô hình đã thực hiện có hiệu quả về chuyển đổi số.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa Thông tin và Văn phòng UBND thị xã tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt; tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

1.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, tuân thủ mô hình tham chiếu về kết nối mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.
- Xây dựng, nâng cấp, hạ tầng thông tin bộ phận Một cửa của xã phục vụ triển khai Chính quyền số; trang bị, nâng cấp máy tính, các thiết bị phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan xã, xây dựng Chính quyền số và số hóa văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC.

1.3. Chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử, kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của huyện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp, triển khai các giải pháp khuyến khích, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

1.4. Chuyển đổi số phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan nhà nước

- Phát triển các cơ sở dữ liệu phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số, bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quy mô theo yêu cầu và thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP). Hầu hết các dữ liệu gốc phải được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API), hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của xã.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức các ban, ngành, đoàn thể xã về chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

2. Giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ số.

- Đưa nội dung đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- Xây dựng các nền tảng đào tạo chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội, tạo điều kiện hòa nhập cuộc sống số.

- Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp và công dân về lợi ích, hiệu quả của việc ứng dụng CNTT,

đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp.

2.2. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030-trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Phát huy vai trò chủ động của từng cán bộ, công chức trong việc thực hiện số hóa các văn bản, thủ tục giấy tờ và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc chuyên môn và TTHC.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với nguồn nhân lực CNTT từ các cơ quan, tổ chức trong việc thúc đẩy việc chuyển đổi số của xã.

- Thực hiện lồng ghép tiêu chí đánh giá kết quả chuyển đổi số, ứng dụng CNTT vào tiêu chí hiện cải cách hành chính tại các bộ phận, đơn vị của xã.

2.3. Giải pháp tài chính

Ưu tiên huy động các nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc triển khai chuyển đổi số tại địa phương, bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho những nhiệm vụ an toàn thông tin, bảo trì, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin nhằm đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.

2.4. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Thực hiện xây dựng “Hạ tầng Công nghệ thông tin” đảm bảo 100% các bộ phận, cán bộ, công chức xã thực hiện hợp không giấy tờ; tạo công cụ giám sát, xử lý dữ liệu, tổng hợp chỉ số phát triển kinh tế - xã hội của xã theo thời gian thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; cung cấp cơ bản số lượng dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện cấp độ 4 đến 100% các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thông qua môi trường mạng.

2.5. Thu hút nguồn lực CNTT cho chuyển đổi số

- Phân công cán bộ, công chức phụ trách CNTT nhằm đảm bảo nhân lực cho việc chuyển đổi số đạt hiệu quả.

- Cử cán bộ tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản chuyển đổi số, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức xã về quản lý công nghệ thông tin, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.6. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Quan tâm tạo mọi điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của địa phương.

2.7. Một số giải pháp phát triển xã hội số

- Chủ động phối hợp rà soát, đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

- Tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa thông tin đề xuất các khóa học đại trà trực tuyến; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số hình thành văn hóa số; chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

2. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa thông tin

Phối hợp với công chức Văn phòng HĐND - UBND tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ:

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về chuyển đổi số.

- Góp ý chuyên môn về hoạt động ứng dụng CNTT, thực hiện các mục tiêu kế hoạch, các nhiệm vụ được phân công thực hiện của kế hoạch.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các thôn tổ chức, doanh nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về, UBND thị xã

2. Công chức Văn phòng HĐND - UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, cán bộ, công chức liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa UBND xã; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

- Tham mưu đề xuất triển khai các nhiệm vụ để thực hiện dự án xây dựng

đô thị thông minh chuyển đổi số phù hợp với quy mô và nguồn lực.

3. Công chức Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp công chức Văn phòng HĐND - UBND xã triển khai lồng ghép đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan UBND xã trong chuyển đổi số và triển khai thực hiện dự án của thành phố về phát triển đô thị thông minh; thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

- Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Lựa chọn, trình UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

4. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã tham mưu, cân đối, ngân sách phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện chuyển đổi số theo quy định.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về đầu tư, thuê ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Các nhà trường

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý của trường theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, công bố thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của xã, của ngành.

- Tổ chức và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử việc thi tuyển, xét tuyển đầu cấp học chuẩn bị các điều kiện tham gia vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục của tỉnh và toàn quốc.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo các cấp học trên mạng và ứng dụng CNTT trong dạy và học, sách giáo khoa điện tử.

6. Trạm Y tế xã

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

7. Đài truyền thanh xã

Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình về chuyển đổi số.

8. Các thôn

Chủ động nắm bắt, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hiệp Hòa.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- UBND xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các thôn;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quân